

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2023/HS-ST**
Ngày 18/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tuyển và bà Phan Thị Nhường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 09/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Trung Đ** (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 10 năm: 1997, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12;

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng);

Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1971 và con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1975; Hiện đều ở: Thôn X, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Krông Pắc - *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Qu** (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 4 năm: 1992, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và con bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Nam L, sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2022) và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Hiện đều ở: Thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc - *Có mặt*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế J - Người đại diện: Ông T NOBORU; Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Lầu Z, toà nhà C, số M đường Kh, phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh - *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Xuân H (Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk) - *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung Đ và Nguyễn Văn Qu là bạn bè với nhau. Trong một lần đi nhậu, Đ nghe nói tại khu vực ngã 3, km 47, quốc lộ 26 có người bán ma túy vào ban đêm. Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2023, Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, qua ứng dụng Messenger rủ Qu đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Qu đồng ý. Sau đó, Đ sang nhà Qu, Qu sử dụng xe mô tô biển số 47M1 - 959.39 nhãn hiệu Honda, loại Future, màu trắng - đen (xe mô tô của Qu) chở Đ đến khu vực ngã 3, km 47, quốc lộ 26 tìm mua ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, có 01 người đàn ông đi xe mô tô nhãn hiệu Dream (không xác định biển số) đi đến hỏi Đ và Qu: Có mua đồ không (có mua ma túy không). Đ trả lời: Có và hỏi giá bao nhiêu. Người đàn ông trả lời: 300.000 đồng/gói. Đ đồng ý. Lúc này, người đàn ông đưa cho Đ 01 chai nước và nói: Có ma túy giấu trên thân chai nước. Sau khi nhận chai nước, Đ đưa tiền cho người đàn ông, người này nhận tiền và bỏ đi, còn Qu điều khiển xe mô tô chở Đ về. Đến 23 giờ 30 phút ngày, khi đang đi trên quốc lộ 26 theo hướng Buôn Ma Thuột đi Nha Trang thuộc khu vực thôn X, xã K, huyện P thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Lúc này, Đ ném chai nước trên tay xuống đường rồi bỏ chạy, còn Qu bị lực lượng Công an đưa về trụ sở Công an xã K để làm việc. Quá trình kiểm tra chai nước, phát hiện có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể được cất giấu trên thân chai (vị trí giữa nhãn mác và thân chai), Qu khai là ma túy. Công an huyện Krông Pắc đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong toàn bộ vật chứng.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn Qu và các tài liệu chứng cứ có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp

đối với Phạm Trung Đ để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan Điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng, tài sản bị thu giữ: 01 túi nylon màu trắng bên trong có 0,1769 gam Methamphetamine (cân tại thời điểm giám định); 01 chai nhựa hình trụ, bên trên nhãn mác ghi các chữ “Trà mật ong BONCHA”; 01 xe mô tô biển số 47M1 - 959.39 nhãn hiệu Honda, loại Future, màu trắng - đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng, số IMEI 351040/49/871487/3 của Nguyễn Văn Qu.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng của Phạm Trung Đ, trong lúc bỏ chạy Đ đã làm rơi (không xác định được rơi ở vị trí nào) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 497/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1769gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1231gam, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 07/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố Nguyễn Văn Qu và Phạm Trung Đ, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Qu và Phạm Trung Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đề cập.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Qu và Phạm Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trung Đ từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,1231 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 chai nhựa hình trụ, bên trên nhãn mác ghi các chữ “Trà mật ong BONCHA”;

Giao 01 xe mô tô biển số 47M1 - 959.39 nhãn hiệu Honda, loại Future, màu trắng - đen, đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Văn Qu cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử lý bán đấu giá tài sản thu hồi khoản nợ

vay của Qu tại Công ty tài chính JACCS; Đồng thời do bị cáo dùng xe mô tô biển số 47M1 - 959.39 vào việc phạm tội và chiếc xe được định giá 26.000.000 đồng nên đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước trị giá chiếc xe tương đương số tiền là 26.000.000 đồng của bị cáo Qu.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng, số IMEI 351040/49/871487/3.

Các bị cáo Qu và Đ không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Phạm Trung Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Qu và Phạm Trung Đ khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, tại khu vực thôn X, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn Qu và Phạm Trung Đ đang tàng trữ 0,1769 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Qu và Phạm Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn Qu và Phạm Trung Đ có hành vi tàng trữ 0,1769gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và làm mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng, Methamphetamine là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, các bị cáo đã đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích phục vụ cho nhu cầu bản thân. HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Xét vụ án có 02 bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đồng thời mức độ, vai trò của mỗi bị cáo khác nhau nên HĐXX cần cân nhắc phân tích cụ thể để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đ có vai trò chính, là người chủ mưu, rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về cùng Qu sử dụng; Sau đó Đ cũng trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy, cầm giữ chai nước có giấu ma túy; Khi bị phát hiện quả tang, Đ đã cố tình ném chai nước trên tay xuống đường rồi bỏ chạy. Đối với bị cáo Qu có vai trò giúp sức tích cực, là người sử dụng xe mô tô của mình chở Đ đi mua ma túy, sau khi Đ mua được ma túy thì Qu chở Đ về để cùng sử dụng. Do đó các bị cáo có vai trò đồng phạm trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy, mức hình phạt đối với bị cáo Đ là cao hơn bị cáo Qu.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ là quân nhân xuất ngũ, trong thời gian đi nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 198 đã thực hiện tốt nhiệm vụ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó HĐXX cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

+ Đối với khối lượng 0,1231 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu... và 01

chai nhựa hình trụ, bên trên nhãn mác ghi các chữ “Trà mật ong BONCHA”, là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng, số IMEI 351040/49/871487/3 của Nguyễn Văn Qu sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 47M1 - 959.39 (nhãn hiệu Honda, loại Future, màu trắng - đen, đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Văn Qu), là tài sản đảm bảo khoản vay của tại Công ty tài chính J (Qu vay tiền để thanh toán xong khoản nợ mua xe mô tô tại Công ty TNHH xe máy Ph); Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐDGTS ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc xác định trị giá chiếc xe là 26.000.000 đồng. Việc Qu sử dụng xe mô tô này thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì Công ty J không biết và Qu cũng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty J. Do đó giao xe mô tô biển số 47M1 - 959.39 cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, xử lý bán đấu giá tài sản thu hồi khoản nợ vay cho Công ty J; Đồng thời cần truy thu của bị cáo Qu trị giá chiếc xe mô tô là 26.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh làm rõ, là phù hợp.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Phạm Trung Đ và Nguyễn Văn Qu chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Trung Đ và Nguyễn Văn Qu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Trung Đ;

Xử phạt bị cáo **Phạm Trung Đ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2023.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Qu;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Qu: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2023.

- *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,1231 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn Qu - Không Pắc”) và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 chai nhựa hình trụ, bên trên nhãn mác ghi các chữ “Trà mật ong BONCHA”;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng, số IMEI 351040/49/871487/3 của Nguyễn Văn Qu;

Giao 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1 - 959.39, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE FI, màu trắng - đen, số máy: JC90E0411514, số khung: RLHJC7653PY104467 của Nguyễn Văn Qu cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Không Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử lý bán đấu giá tài sản thu hồi khoản nợ vay cho Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế J.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2023 giữa Công an huyện Không Pắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Không Pắc).

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền là 26.000.000 đồng của Nguyễn Văn Qu (là trị giá chiếc xe mô tô biển số 47M1 - 959.39 Qu dùng vào việc phạm tội).

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Trung Đ và Nguyễn Văn Qu, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Không Pắc;
- Công an H. Không Pắc;
- Chi cục THADS H. Không Pắc;
- Các bị cáo; Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC